

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 149/SKHDT-DN ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố tại phiên họp ngày 09 tháng 4 năm 2024 (Thông báo số 161/TB-VP ngày 17/4/2024 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án kêu gọi xã hội hóa nằm trong Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn năm 2016 - 2018 đã lựa chọn được nhà đầu tư; đảm bảo điều kiện thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật về xã hội hóa thì được tiếp tục hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của UBND thành phố.

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn năm 2020 - 2022, đảm bảo điều kiện thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND thành phố về việc Ban hành Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn Đà Nẵng giai đoạn 2020-2022 thì được tiếp tục hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND thành phố.

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa thành lập sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi xã hội hóa theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND thành phố về việc Ban hành Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn Đà Nẵng giai đoạn 2020-2022.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2024.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy định viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Cục trưởng Cục thuế thành phố Đà Nẵng; Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Bộ: TC, TNMT, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT, TVTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, PCT, UV UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thuế, Quỹ ĐTPT thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Công báo thành phố;
- Báo Đà Nẵng, Đài PTTH Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KT, SKHĐT.

454

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

nhungnth10-13/05/2024 08:14:09-nhungnth10-nhungnth10



QUY ĐỊNH

Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này ban hành Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa của thành phố Đà Nẵng và quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Những quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Khoản 2, Mục I, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

2. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: Việc áp dụng các chính sách ưu đãi thực hiện theo Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý chuyên ngành có liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia công tác quản lý hoạt động trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa phải thuộc danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 và những quy định khác có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Địa bàn các quận, huyện được hưởng chính sách ưu đãi xã hội hóa bao gồm: quận Hải Châu, quận Thanh Khê, quận Liên Chiểu, quận Sơn Trà, quận Cẩm Lệ, quận Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang và huyện Hoàng Sa.

2. Các lĩnh vực, loại hình cơ sở xã hội hóa được hưởng chính sách ưu đãi xã hội hóa tại các địa bàn theo Khoản 1 Điều này bao gồm: lĩnh vực giáo dục - đào tạo, lĩnh vực dạy nghề, lĩnh vực y tế, lĩnh vực văn hóa, lĩnh vực thể thao, lĩnh vực môi trường và lĩnh vực giám định tư pháp, trong đó: chi tiết các loại hình cơ sở xã hội hóa theo từng lĩnh vực được hưởng ưu đãi xã hội hóa được quy định cụ thể tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII đính kèm.

Điều 5. Chính sách ưu đãi về cho thuê đất

1. Điều kiện cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chế độ miễn, giảm tiền thuê đất: địa điểm thực hiện dự án xã hội hóa phải phù hợp theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và thuộc Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Điều 4 Quy định này.

2. Việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án kêu gọi xã hội hóa sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan (trong trường hợp không đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, không thuộc diện đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công).

3. Nhà đầu tư trúng thầu thực hiện dự án kêu gọi xã hội hóa phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ) trừ trường hợp dự án được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo Điều 2 Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định tại Điều 1, 2 và Điều 3 của Quy định này chỉ được hưởng chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng vào đúng mục đích xã hội hóa; phần diện tích đất sử dụng không liên quan đến lĩnh vực xã hội hóa không được áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất theo Quy định này. Nghiêm cấm việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái phép khi thực hiện dự án xã hội hóa.

5. Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất

a) Khu vực các huyện Hòa Vang, huyện Hoàng Sa (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa.

b) Khu vực các quận Cẩm Lệ, Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn (chi tiết theo Phụ lục II, III, IV, V đính kèm).

Được giảm 60% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp, trừ các trường hợp sau:

+ Các lĩnh vực: Y tế, Văn hóa, Thể thao trên địa bàn các quận Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu được giảm 80% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

+ Lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn quận Liên Chiểu được giảm 80% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

c) Khu vực các quận Hải Châu, Thanh Khê (chi tiết theo Phụ lục VI, VII đính kèm).

Được giảm 30% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

d) Định kỳ 03 (ba) năm một lần, UBND thành phố rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn thành phố cho phù hợp (nếu có).

đ) Việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Mục V Thông tư số 135/2008/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC).

6. Việc miễn, giảm tiền thuê đất của cơ sở xã hội hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ).

7. Tính giá trị quyền sử dụng đất thuê vào giá trị tài sản của dự án đầu tư và các quyền về đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì trong việc rà soát sửa đổi Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp; làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa theo định kỳ 3 (ba năm) một lần (nếu có) theo quy định của Chính phủ;

b) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố công bố công khai chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực sau khi UBND thành phố ban hành Quyết định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án kêu gọi xã hội hóa sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý theo phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở quản lý chuyên ngành, UBND các quận, huyện, các sở, ban ngành có liên quan, căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố báo cáo UBND thành phố phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa trên địa bàn thành phố;

đ) Phối hợp Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa;

e) Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính về tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố sử dụng tài sản công (quỹ nhà, cơ sở hạ tầng) cho thuê để thực hiện các dự án xã hội hóa theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

b) Phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa;

c) Xác định tài sản công thực hiện dự án không thuộc diện đấu giá tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trong trường hợp có yêu cầu) gửi cơ quan chuyên môn quy định tại Khoản 5 Điều 6 Quy định này để làm cơ sở tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án kêu gọi xã hội hóa trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh trước khi công bố theo quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó chú ý đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa; công bố công khai về quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa; các vấn đề có liên quan đến việc công bố công khai quy trình, thủ tục giải quyết việc cho thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;
- b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xác định giá thuê đất và trình UBND thành phố quyết định giá thuê đất theo quy định của pháp luật; hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục cho thuê đất và bàn giao đất tại thực địa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- c) Xác định dự án không đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (trong trường hợp có yêu cầu) gửi cơ quan chuyên môn quy định tại Khoản 5 Điều 6 Quy định này để làm cơ sở tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án kêu gọi xã hội hóa trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh trước khi công bố theo quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- d) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa; kiểm tra xử lý đối với trường hợp vi phạm Luật Đất đai của cơ sở thực hiện xã hội hóa;
- đ) Là đầu mối tổng hợp, theo dõi các dự án thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường, chính sách liên quan đến lĩnh vực môi trường cần phải sửa đổi, bổ sung gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo UBND thành phố;
- e) Căn cứ quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; danh mục dự án cần thu hồi đất đã được phê duyệt và nhu cầu thu hút đầu tư các dự án trong lĩnh vực môi trường, đề xuất danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa theo quy định;
- g) Tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án cần kêu gọi đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực môi trường hoặc tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư trong lĩnh vực môi trường, trình Chủ tịch UBND thành phố, phê duyệt thông tin dự án làm cơ sở công bố, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- h) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- i) Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xử lý vi phạm đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền;

k) Phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa;

l) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình cấp phép hoạt động cho các cơ sở xã hội hóa thuộc lĩnh vực môi trường và thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực môi trường, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì trong việc tham mưu xây dựng, quản lý quy hoạch đô thị theo thẩm quyền được giao, trong đó lưu ý trong quá trình xây dựng quy hoạch cần bố trí các vị trí dành cho lĩnh vực xã hội hóa;

b) Phối hợp với Sở tài chính trong việc đề xuất UBND thành phố sử dụng quỹ nhà, công trình, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở xã hội hóa thuê có thời hạn;

c) Phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa.

5. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tư pháp

a) Là đầu mối tổng hợp, theo dõi các dự án thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực phạm vi ngành quản lý, chính sách liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý cần phải sửa đổi, bổ sung gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo UBND thành phố;

b) Căn cứ quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; danh mục dự án cần thu hồi đất đã được phê duyệt và nhu cầu thu hút đầu tư các dự án trong lĩnh vực xã hội hóa của từng ngành đề xuất danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa trên địa bàn thành phố trong từng lĩnh vực để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa theo quy định;

c) Tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án cần kêu gọi đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực được giao quản lý hoặc tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trình Chủ tịch UBND thành phố, phê duyệt thông tin dự án làm cơ sở công bố, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

d) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xử lý vi phạm đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong quá trình hoạt động theo thẩm quyền;

e) Phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa;

g) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình cấp phép hoạt động cho các cơ sở xã hội hóa thuộc phạm vi quản lý và thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Phối hợp với các sở liên quan xây dựng và trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các dự án thực hiện xã hội hóa; công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì trong việc xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng đối với các dự án xã hội hóa theo thẩm quyền được giao; cấp phép xây dựng công trình xã hội hóa theo quy định;

c) Phối hợp với Cục Thuế thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa tại địa phương;

d) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để cho nhà đầu tư thuê đất thực hiện các dự án xã hội hóa;

đ) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn;

e) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa cho các cơ sở xã hội hóa thuộc địa bàn quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

7. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng

a) Hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa về các chính sách, thủ tục pháp luật về thuế, hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Căn cứ quy định hiện hành để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và sở quản lý chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan, UBND quận, huyện tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì Cục Thuế báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi về tiền thuê đất, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Định kỳ báo cáo tình hình ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất của các cơ sở xã hội hóa trên địa bàn thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

Phụ lục I

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀNG SA, HUYỆN HÒA VANG

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	100%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học). - Đào tạo nghề nghiệp - giáo dục đại học (Trường đại học). - Cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục đào tạo (Cơ sở dịch vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên; Cơ sở dịch vụ nhà ở cho học sinh, sinh viên; Trung tâm kiểm định chất lượng đào tạo; Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực; Cơ sở đầu tư hạ tầng giáo dục và đào tạo; Cơ sở sản xuất trang thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học). 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.</p>
II	LĨNH VỰC DẠY NGHỀ¹	100%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường cao đẳng; Trường trung cấp và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp. 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.</p>

¹ Theo Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ xác định lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có 03 loại hình: Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học; tuy nhiên hiện nay, loại hình trường trung cấp và trường cao đẳng được quy định thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (dạy nghề), hoạt động theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; các trường đại học hoạt động theo Luật Giáo dục đại học.

Cập nhật tên gọi lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo đúng quy định theo cả pháp luật xã hội hóa và pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

III	LĨNH VỰC Y TẾ	100%	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
<p>- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; Trung tâm tư vấn về sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình; Phòng khám sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra kiểm chuẩn trang thiết bị y tế; Cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy).</p> <p>- Cơ sở y tế dự phòng (Cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm phòng ở ngoài; dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng; Cơ sở cung cấp dịch vụ phun hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ đo kiểm tra môi trường lao động, cơ sở cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường y tế; dịch vụ tư vấn phòng bệnh; dịch vụ tư vấn vệ sinh môi trường; dịch vụ thông tin và giáo dục sức khỏe; Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; Xét nghiệm phát hiện HIV; Xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; Tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS).</p> <p>- Vệ sinh an toàn thực phẩm, dược và mỹ phẩm (Cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; Cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và sinh phẩm y tế; đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học).</p>			
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA	100%	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
<p>- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập).</p> <p>- Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video).</p> <p>- Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc).</p> <p>- Văn hóa cơ sở (Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã; Khu văn hóa đa năng ngoài công lập; Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động ở nông thôn; Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh).</p> <p>- Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Vườn tượng).</p> <p>- Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).</p>			

V	LĨNH VỰC THỂ THAO	100%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Cầu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.</p>
VI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	100%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý rác thải; - Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán; - Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị; - Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng, sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường; - Cơ sở hòa táng, điện táng; - Cơ sở cung cấp nước sạch; - Cơ sở quan trắc và phân tích môi trường; - Cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường; - Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu hủy) các loại chất thải; - Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho các hệ thống quan trắc môi trường; - Cơ sở khắc phục sự cố môi trường; - Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ (*). 		<p>Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.</p>
VII	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	100%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp) 		<p>Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.</p>

Phụ lục II

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIÊU

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	80%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập) - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.

IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chày, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.</p>
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý rác thải; - Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán; - Cơ sở hỏa táng, điện táng. 		<p>Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.</p>
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp). 		<p>Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.</p>

Phụ lục III

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUẾ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẨM LỆ

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học). 		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em). 		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giáo hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng). 		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.

IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.</p>
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán. 		<p>Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.</p>
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp). 		<p>Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.</p>

Phụ lục IV

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.

IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sân thể thao, bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 		<p>Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008</p>
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán. 		<p>Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.</p>
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp). 		<p>Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.</p>

Phụ lục V

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	60%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	60%	
	- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.

IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	60%	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
	<ul style="list-style-type: none"> - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 		
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán. 		
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp). 		

Phụ lục VI

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	30%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA	30%	
	- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, Cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
III	LĨNH VỰC THỂ THAO	30%	
	- Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

IV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	30%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán. 		<p>Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.</p>
V	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	30%	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp). 		<p>Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.</p>

Phụ lục VII

DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM TIỀN THUẾ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HẢI CHÂU

(đính kèm Quy định Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm tiền thuê đất	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	30%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA	30%	
	- Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balé). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
III	LĨNH VỰC THỂ THAO	30%	
	- Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao); - Sân thể thao, bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

